UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD

Số: 116./TTr-BQL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đại Đồng, ngày 26 tháng 8 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Phương án hỗ trợ về đất do UBND xã quản lý khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Công nghệ xanh Hưng Yên trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên

Kính gửi:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng;
- Phòng kinh tế xã;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/ĐH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2026/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định về bảng giá đất lần đầu công bố áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hưng Yên: số 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 ban hành quy định chi tiết một số chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 130/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư cấp lần đầu ngày 25/10/2017, điều chỉnh lần thứ hai ngày 27/6/2025; số 08/2026/QĐ-UBND ngày 23/02/2026 hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp làm căn cứ tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các Công văn của UBND tỉnh Hưng Yên: số 669/UBND-KT2 ngày 06/02/2026 về việc triển khai thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính Phủ; số 1399/UBND-KT2 ngày 11/6/2019 về việc chấp thuận chủ trương cho phép công ty TNHH công nghệ xanh Hưng Yên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 164/TB-CTUBND ngày 06/8/2026 của Chủ tịch UBND xã Đại Đồng thông báo thu hồi đất do UBND xã quản lý để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Công nghệ xanh Hưng Yên trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên;

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Đại Đồng đề nghị Chủ tịch UBND xã phê duyệt phương án hỗ trợ về đất, tài sản, cây cối hoa màu gắn liền với đất do UBND xã quản lý khi Nhà nước thu hồi đất để thực dự án Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Công nghệ xanh Hưng Yên trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

1. Diện tích thu hồi: 775,5**m²** *(Bảy trăm bảy mươi lăm phẩy lăm mét vuông)* đất do UBND xã Đại Đồng quản lý, Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)

2. Vị trí thu hồi đất: Vị trí, ranh giới thu hồi tại các thửa đất số: 1, 3, tờ bản đồ số 15, tỷ lệ 1/2000 xã Đại Đồng; các thửa đất số 973, 702, 706, 707, 708, 709, 890, 983, 756, 758, 759, 915, 912, 911, 810, 811, 812, 813, 815, 816, 817, 841, 927, 843, 844, 845, 846, 978, 980, 849, 908, 925, 875 và được xác định theo trích lục bản đồ địa chính do Văn Phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh lập ngày 6/8/2020.

3. Mục đích thu hồi: Để thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân vi sinh, chế phẩm sinh học và kho bãi, lưu giữ hàng hóa của Công ty TNHH Công nghệ xanh Hưng Yên trên địa bàn xã Đại Đồng, tỉnh Hưng Yên.

4. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất, tài sản gắn liền với đất: 96.937.500 đồng *(Chín mươi sáu triệu chín trăm ba mươi bảy nghìn, năm trăm đồng)*, Cụ thể:

TT	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (đ)	THÀNH TIỀN
1	**Bồi thường, hỗ trợ về đất**				**96.937.500**
	Hỗ trợ quỹ đất công ích do UBND xã Đại Đồng quản lý (đất LUC) *(theo Khoản 10, Điều 26, Quyết định 01/2026/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)*	m^2	775,5	125.000	96.937.500
2	**Bồi thường, hỗ trợ tài sản, cây cối hoa màu gắn liền với đất**	**đồng**			**0**
	Không có tài sản, cây cối, hoa màu trên đất				
	Tổng				0
					96.937.500

(Có phương án chi tiết kèm theo)

5. Nguồn kinh phí thực hiện dự án: Do Chủ đầu tư công ty TNHH công nghệ xanh Hưng Yên chi trả theo quy định của pháp luật.

Ban quản lý dự án ĐTXD xã Đại Đồng đề nghị Chủ tịch UBND xã, phòng kinh tế xã xem xét quyết định phê duyệt./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, BQL.

GIÁM ĐỐC

U.B.N.D XÃ ĐẠI ĐỒNG T.HƯNG YÊN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Hoàng Văn Hiểu

UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG
BQLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VỀ ĐẤT DO UBND XÃ QUẢN LÝ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NHÀ MÁY SẢN XUẤT PHÂN VI SINH, CHẾ PHẨM SINH HỌC VÀ KHO BÃI, LƯU GIỮ HÀNG HÓA CỦA CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ XANH HƯNG YÊN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ ĐẠI ĐỒNG, TỈNH HƯNG YÊN

Kèm theo Tờ trình số: 116/TTr-BQL ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ban quản lý dự án ĐTXD xã Đại Đồng

STT	Họ và tên	Số tờ, số thửa theo trích lục thực hiện dự án do Văn phòng Đăng ký đất đai Hưng Yên thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 6/8/2020		Tổng diện tích thu hồi	Loại đất	Đơn giá	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
		Số tờ	Số thửa					
	Đất do UBND xã quản lý							
1	Đất chuyên trồng lúa nước	15	1	0,1	LUC	125.000	12.500	
		15	3	9,9	LUC	125.000	1.237.500	
		11	973	0,9	LUC	125.000	112.500	
		11	702	467,1	LUC	125.000	58.387.500	
		11	706	0,1	LUC	125.000	12.500	
		11	707	0,5	LUC	125.000	62.500	
		11	708	26,1	LUC	125.000	3.262.500	
		11	709	0,1	LUC	125.000	12.500	
		11	890	95,1	LUC	125.000	11.887.500	
		11	983	0,2	LUC	125.000	25.000	
		11	756	0,3	LUC	125.000	37.500	
		11	758	0,3	LUC	125.000	37.500	
		11	759	0,4	LUC	125.000	50.000	
		11	915	0,1	LUC	125.000	12.500	
		11	912	7,9	LUC	125.000	987.500	

STT	Họ và tên	Số tờ, số thửa theo trích lục thực hiện dự án do Văn phòng Đăng ký đất đai Hưng Yên thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường lập ngày 6/8/2020		Tổng diện tích thu hồi	Loại đất	Đơn giá	Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
		Số tờ	Số thửa					
		11	911	0,3	LUC	125.000	37.500	
		11	810	25,1	LUC	125.000	3.137.500	
		11	811	0,1	LUC	125.000	12.500	
		11	812	0,1	LUC	125.000	12.500	
		11	813	15,9	LUC	125.000	1.987.500	
		11	815	0,1	LUC	125.000	12.500	
		11	816	0,2	LUC	125.000	25.000	
		11	817	0,1	LUC	125.000	12.500	
		11	841	97,2	LUC	125.000	12.150.000	
		11	927	0,3	LUC	125.000	37.500	
		11	843	0,2	LUC	125.000	25.000	
		11	844	20,1	LUC	125.000	2.512.500	
		11	845	0,9	LUC	125.000	112.500	
		11	846	0,3	LUC	125.000	37.500	
		11	978	0,1	LUC	125.000	12.500	
		11	980	0,5	LUC	125.000	62.500	
		11	849	3,7	LUC	125.000	462.500	
		11	908	0,2	LUC	125.000	25.000	
		11	925	0,8	LUC	125.000	100.000	
		11	875	0,2	LUC	125.000	25.000	
	TỔNG			**775,5**			**96.937.500**	

